TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2024/DSST
Ngày: 24/9/2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Đương
Ông Trần Thanh Tùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2024, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Mỹ P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Ngọc Q - Là Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: 160D, T, khu phố 2, phường 5, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Huỳnh Cang Châu N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Bà P và chị P có mặt; ông Q và chị N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trương Mỹ P trình bày:*

Tôi có tham gia góp 01 dây hụi do chị P làm đầu thảo. Dây hụi mở ngày 15/3/2023 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng/phần/tháng, có 22 phần, ngày mãng vào là 15/01/2025. Tôi tham gia góp 01 phần và đã đóng được 10 kỳ, thành tiền là 35.000.000 đồng và chưa hốt hụi. Chị P tuyên bố vỡ hụi từ kỳ thứ 11 là tháng 01/2024 âm lịch. Ngoài ra, tôi có mua 01 phần hụi, của dây hụi này với số tiền là 65.000.000 đồng. Sau khi đã trừ tiền cho đầu thảo là 3.000.000 đồng, chị P có đưa cho tôi 62.000.000 đồng. Sau khi chị P vỡ hụi đến nay, chị P chưa trả lại tiền hụi mua cho tôi. Tổng cộng hụi góp và hụi mua, chị P còn nợ tôi 97.000.000 đồng.

Sau đó, tôi có cùng chị P và chị N (cũng là hụi viên của chị P và còn nợ chị P 100.000.000 đồng), thỏa thuận thống nhất: Chị N sẽ thay chị P trả cho tôi 100.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng, nhưng sau khi thỏa thuận, chị N không trả tiền cho tôi lần nào. Nay, tôi yêu cầu chị P trả cho tôi tiền hụi góp, hụi mua còn nợ tổng cộng là 97.000.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

Bà P có tham gia góp 01 dây hụi do tôi làm đầu thảo, hụi mở ngày 15/3/2023 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng/phần/ tháng, có 22 phần, bà P góp 01 phần và đã góp được 10 kỳ thành tiền là 35.000.000 đồng. Bà P chưa hốt hụi thì tôi bị vỡ hụi vào tháng 01/2024 âm lịch. Ngoài ra bà P có mua thêm 1 phần hụi với số tiền là 65.000.000 đồng. Sau khi đã trừ tiền thảo hụi 3.000.000 đồng, tôi đã giao cho bà P số tiền 62.000.000 đồng. Tôi và bà P, chị N có thỏa thuận, chị N sẽ thay tôi trả cho bà P với số tiền 97.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, chị N không trả tiền cho bà P như thỏa thuận. Nay tôi còn nợ bà P tiền hụi tổng cộng là 97.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà P 97.000.000 đồng. Nhưng do hoàn cảnh kinh tế đang khó khăn, còn nợ nhiều người nên xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Cang Châu N trình bày:*

Chị N còn nợ chị P số tiền hụi là 100.000.000 đồng. Chị N có cùng chị P và bà P thỏa thuận là chị N sẽ trả 97.000.000 đồng cho bà P thay chị P. Do chị N không đủ khả năng trả 10.000.000 đồng/ tháng như thỏa thuận nên đến nay chưa trả tiền cho bà P lần nào.

Nay chị N không đồng ý trả tiền cho bà P thay chị P như thỏa thuận trước đây vì chị không nợ tiền bà P và cũng không liên quan trong việc chị P nợ tiền hụi bà P.

***** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, Luật sư Trần Ngọc Q giới bày phát biểu, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P, có nội dung như sau:

Chị P thống nhất còn nợ bà P tiền hụi góp, hụi mua tổng cộng là 97.000.000 đồng là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà P. Bà P yêu cầu chị P trả 97.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ vì chị P tuyên bố bể hụi và dừng việc góp hụi trước ngày hụi mãng. Bà P chỉ yêu cầu chị P trả lại tiền đã nhận của bà P, không yêu cầu trả phần tiền lãi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P. Buộc chị P trả cho bà P 97.000.000 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Bà Trương Mỹ P yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích P trả lại tiền hụi còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Ngày 13/8/2024, chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị N và Luật sư.

[2] Về nội dung khởi kiện

Tại phiên tòa, bà P yêu cầu chị P trả số tiền hụi còn nợ tổng cộng là 97.000.000 đồng. Chị P thống nhất đến nay còn nợ bà P số tiền hụi là 97.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà P 97.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của chị P, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà P nên ghi nhận.

[3] Xét về thời gian trả:

Tại phiên tòa, bà P yêu cầu chị P trả là 97.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Chị P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, tuy dây hụi chưa đến ngày mãng hụi nhưng chị P đã tuyên bố dừng việc góp hụi từ tháng 01/2024 âm lịch (do vợ hụi), nhưng không trả lại tiền đã nhận cho bà P là làm thiệt thòi cho quyền lợi của bà P. Nay lại xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc chị P trả cho bà P 97.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về phát biểu của Luật sư

Nội dung bài phát biểu của Luật sư có lập luận và đề nghị phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí

- Chị P có nghĩa vụ trả tiền cho bà P nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị N, bà P không nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bà P được miễn nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 5 và khoản 3 Điều 26; khoản 1 điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mỹ P.
- Buộc chị Nguyễn Thị Bích P có nghĩa vụ trả cho bà Trương Mỹ P số tiền hụi còn nợ là 97.000.000 (c*hín mươi bảy triệu*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu chị Nguyễn Thị Bích P không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích P có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.850.000 (*bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Bà Trương Mỹ P và chị Huỳnh Cang Châu N, không nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa, Luật sư có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi